

Số: 1874/KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức triển khai khảo sát chính thức kết quả học tập
của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11

Căn cứ Quyết định số 3052/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 giai đoạn 2024-2027 (gọi tắt là Đánh giá diện rộng lớp 5, lớp 9, lớp 11);

Căn cứ Công văn số 425/QLCL-KTĐGGD ngày 18/3/2026 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức triển khai khảo sát chính thức Đánh giá diện rộng lớp 5, lớp 9, lớp 11.

Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai khảo sát chính thức (KSCT) Đánh giá diện rộng lớp 5, lớp 9, lớp 11 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đối với lớp 5 ở môn Toán và Tiếng Việt; đối với lớp 9 và lớp 11 ở các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh với quy mô cấp thành phố để thu thập dữ liệu về kết quả học tập của học sinh theo môn học được đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, tin cậy, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế.

Tổ chức triển khai khảo sát chính thức Đánh giá diện rộng kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 trên địa bàn thành phố một cách nghiêm túc, đảm bảo đủ quy trình, đúng kỹ thuật khảo sát do Bộ GDĐT ban hành, hướng dẫn.

II. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng khảo sát

a. Hội đồng khảo sát cấp thành phố

Giám đốc Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khảo sát cấp thành phố, thành phần gồm:

- Chủ tịch: 01 Lãnh đạo Sở GDĐT.
- Phó Chủ tịch: 01 Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng (QLCL).
- Thư kí: 01 chuyên viên Phòng QLCL
- Tổ giám sát: Hội đồng khảo sát cấp thành phố có một Tổ giám sát, trong đó:

+ Tổ trưởng: 01 công chức của Sở GDĐT;

+ Thành viên: Các công chức thuộc Sở GDĐT; Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục (CSGD) trên địa bàn có trường tham gia KSCT. Mỗi CSGD có 01 giám sát tại ngày diễn ra KSCT.

b. Tổ khảo sát cấp trường

Mỗi cơ sở giáo dục tham gia KSCT có một Tổ khảo sát cấp trường thuộc Hội đồng Khảo sát cấp thành phố để thực hiện nhiệm vụ KSCT tại trường, gồm:

- Tổ trưởng: 01 người là Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng (ưu tiên Hiệu trưởng);

- Thành viên:

+ Đối với các CSGD khảo sát học sinh lớp 5: Thành viên tổ khảo sát gồm 03 người, là giáo viên/nhân viên của trường, trong đó: 01 người là Khảo sát viên (ưu tiên giáo viên môn Tin học), 01 người là Điều phối viên và 01 người làm nhiệm vụ hỗ trợ khảo sát;

+ Đối với các CSGD khảo sát học sinh lớp 9, lớp 11: Thành viên tổ khảo sát gồm 03 người là giáo viên/nhân viên của trường, trong đó: 01 Khảo sát viên là giáo viên dạy môn Tin học hoặc nhân viên phụ trách công nghệ thông tin tại trường, 01 người là Điều phối viên và 01 người làm nhiệm vụ hỗ trợ khảo sát.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khảo sát cấp thành phố

- Chủ tịch: Chỉ đạo chung, triển khai các hoạt động KSCT tại thành phố.

- Phó Chủ tịch: Giúp Chủ tịch xử lý các công việc triển khai KSCT theo hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT.

- Thư kí: Giúp lãnh đạo Hội đồng khảo sát cấp thành phố điều hành các CSGD tham gia KSCT, viết báo cáo đánh giá tình hình khảo sát tại thành phố và gửi về Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục (KTĐGQG), Cục Quản lý chất lượng (QLCL).

- Tổ giám sát: Thực hiện giám sát tại CSGD theo hướng dẫn của Cục QLCL và phân công của Chủ tịch Hội đồng khảo sát thành phố.

3. Nhiệm vụ của Tổ khảo sát cấp trường

- Tổ trưởng: Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý và tổ chức công tác KSCT tại trường; tuân thủ nghiêm ngặt quy định, kỹ thuật và hướng dẫn của Cục QLCL; tạo điều kiện cho giám sát làm nhiệm vụ tại trường.

- Khảo sát viên: Hướng dẫn học sinh thực hiện khảo sát tại trường; phối hợp với Điều phối viên trong công tác tổ chức triển khai khảo sát và triển khai các công việc liên quan.

- Điều phối viên: Làm nhiệm vụ liên lạc giữa trường với Trung tâm KTĐGQG, Cục QLCL để cung cấp các thông tin phục vụ KSCT; tổ chức khảo sát đối với Hiệu trưởng, giáo viên và phụ huynh học sinh; phối hợp với Khảo sát viên làm các công việc liên quan.

- Người hỗ trợ: Thực hiện công việc hỗ trợ Khảo sát viên, Điều phối viên theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ khảo sát.

4. Khảo sát chính thức

- **Thời gian tiến hành KSCT tại các CSGD: Ngày 15/4/2026.**

- Đối tượng khảo sát: Hiệu trưởng, Giáo viên, học sinh, Phụ huynh học sinh (tất cả do Bộ GDĐT chọn ngẫu nhiên).

- Hình thức khảo sát: Các đối tượng khảo sát làm bài khảo sát trên máy vi tính, riêng học sinh lớp 5 làm bài khảo sát trên giấy.

- Số lượng học sinh, phụ huynh tham gia khảo sát:

+ Lớp 5: 30 học sinh/trường và 30 phụ huynh của các học sinh đó.

+ Lớp 9 và lớp 11: 40 học sinh/trường và 40 phụ huynh của các học sinh đó.

5. Công tác chuẩn bị CSVC phục vụ khảo sát, lịch chi tiết các nội dung khảo sát

(Thực hiện theo Phụ lục 5, gửi kèm theo Kế hoạch này)

6. Triển khai tập huấn quy trình, kỹ thuật KSCT tại địa phương

Sở GDĐT tổ chức tập huấn tập trung, trực tiếp cho tất cả các CSGD được Bộ GDĐT chọn tham gia khảo sát (147 CSGD, Sở GDĐT đã công bố và gửi lại trong Phụ lục I, kèm theo Kế hoạch này).

- **Thời gian tập huấn: 14h00, ngày 08/4/2026.**

- Địa điểm tập huấn: Khách sạn Đồng Xanh, 48 Nguyễn Hữu Cầu, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng (thuộc địa bàn thành phố Hải Dương cũ).

- Thành phần tham dự tập huấn:

+ Các CSGD tham gia KSCT: Mỗi trường cử 02 người tham dự tập huấn gồm: Tổ trưởng Tổ khảo sát và Khảo sát viên.

+ Các giám sát viên (là 01 CBQL của các trường không tham gia KSCT có tên trong Phụ lục 3).

7. Lập và gửi danh sách Tổ khảo sát cấp trường, CBQL tham gia Tổ giám sát

Các CSGD tham gia KSCT (Có tên trong danh sách tại Phụ Lục 1) lập, gửi danh sách Tổ khảo sát theo mẫu (Phụ lục 2); các CSGD không tham gia khảo sát (có tên trong danh sách tại Phụ lục 3) cử và gửi danh sách 01 Cán bộ quản lý tham gia tổ giám sát theo mẫu (Phụ lục 4) về Sở GDĐT theo địa chỉ email: quanlychatluong@haiphong.edu.vn trước ngày 05/4/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai KSCT Đánh giá diện rộng lớp 5, lớp 9, lớp 11 tại Thành phố theo kế hoạch và các hướng dẫn của Bộ

GDDT; chuẩn bị nội dung, kỹ thuật, tài liệu tập huấn; kiểm tra, giám sát và đánh giá việc tổ chức triển khai tại các đơn vị.

2. Các CSGD chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và các điều kiện liên quan tại trường để tổ chức triển khai KSCT đảm bảo đúng quy trình, quy định theo kế hoạch và các hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị triển khai và thực hiện nghiêm túc; nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Phòng Quản lý chất lượng, Sở GDĐT (*qua ông Nguyễn Văn Minh, chuyên viên Phòng quản lý chất lượng, ĐT: 0915707680*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- UBND các xã, phường, đặc khu (để p/h);
- Các cơ sở giáo dục phổ thông (để t/h);
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Hồng Quân

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA KHẢO SÁT CHÍNH THỨC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐIỆN RỘNG QUỐC GIA KẾT QUẢ HỌC TẬP
CỦA HỌC SINH LỚP 5, LỚP 9, LỚP 11

TT trường/tỉnh	Tỉnh	Xã/Phường	Tên trường
I. TIỂU HỌC (65 trường)			
1	TP. Hải Phòng	Xã Hải Hưng	Trường tiểu học Tân Trào
2	TP. Hải Phòng	Xã Mao Điền	Trường Tiểu học Cẩm Phúc
3	TP. Hải Phòng	Xã Lạc Phụng	Trường Tiểu học Phụng Kỳ
4	TP. Hải Phòng	Xã Mao Điền	Trường Tiểu học Tân Trường II
5	TP. Hải Phòng	Xã Khúc Thừa Dụ	Trường Tiểu học Hồng Phúc
6	TP. Hải Phòng	Xã Hà Đông	Trường Tiểu học Vĩnh Lập
7	TP. Hải Phòng	Phường Bắc An Phụ	Trường Tiểu học Lê Ninh
8	TP. Hải Phòng	Trần Hưng Đạo	Trường Tiểu học Hưng Đạo
9	TP. Hải Phòng	Xã Lai Khê	Trường Tiểu học Cổ Dũng
10	TP. Hải Phòng	Phường Tứ Minh	Trường Tiểu học Cẩm Đoài
11	TP. Hải Phòng	Xã Ninh Giang	Trường Tiểu học Vĩnh Hòa
12	TP. Hải Phòng	Xã Hợp Tiến	Trường Tiểu học Mạc Thị Bưởi
13	TP. Hải Phòng	Xã Lạc Phụng	Trường Tiểu học Cộng Lạc
14	TP. Hải Phòng	Xã Hải Hưng	Trường Tiểu học Đoàn Kết
15	TP. Hải Phòng	Chu Văn An	Trường Tiểu học Sao Đỏ
16	TP. Hải Phòng	Phạm Sư Mạnh	Trường Tiểu học An Sinh
17	TP. Hải Phòng	phường Ái Quốc	Trường Tiểu học Ái Quốc
18	TP. Hải Phòng	Xã Hà Nam	Trường Tiểu học Thanh An
19	TP. Hải Phòng	Xã Hợp Tiến	Trường Tiểu học Hợp Tiến
20	TP. Hải Phòng	Phường Chu Văn An	Trường Tiểu học Chí Minh
21	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Lại	Trường Tiểu học Ninh Thành
22	TP. Hải Phòng	Xã Trần Phú	Trường Tiểu học Nam Trung
23	TP. Hải Phòng	Phường Nhị Chiểu	Trường Tiểu học Hoành Sơn
24	TP. Hải Phòng	Xã Lai Khê	Trường Tiểu học Tuấn Việt
25	TP. Hải Phòng	Xã Gia Lộc	Trường Tiểu học Gia Khánh
26	TP. Hải Phòng	Xã Bình Giang	Trường Tiểu học Tân Việt
27	TP. Hải Phòng	Xã Ninh Giang	Trường Tiểu học Đồng Tâm
28	TP. Hải Phòng	Xã Hà Đông	Trường Tiểu học Thanh Quang
29	TP. Hải Phòng	Trần Hưng Đạo	Trường Tiểu học Cộng Hòa
30	TP. Hải Phòng	Lê Thanh Nghị	Trường Tiểu học Đặng Quốc Chinh
31	TP. Hải Phòng	Nam Đồng	Trường Tiểu học Nam Đồng
32	TP. Hải Phòng	Thành Đông	Trường Tiểu học Bình Hàn
33	TP. Hải Phòng	Nguyễn Đại Năng	Trường Tiểu học Hiến Thành
34	TP. Hải Phòng	Xã Tứ Kỳ	Trường Tiểu học Minh Đức
35	TP. Hải Phòng	Xã Mao Điền	Trường Tiểu học Tân Trường I
36	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường Tiểu học Tân Tiến

37	TP. Hải Phòng	Phường Hưng Đạo	Trường Tiểu học Đa Phúc
38	TP. Hải Phòng	Phường Kiến An	Trường Tiểu học Quán Trữ
39	TP. Hải Phòng	Xã Kiên Hưng	Trường Tiểu học Ngũ Đoan
40	TP. Hải Phòng	Phường Gia Viên	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong
41	TP. Hải Phòng	Phường Bạch Đằng	Trường Tiểu học Minh Đức
42	TP. Hải Phòng	Xã Quyết Thắng	Trường Tiểu học Đại Thắng
43	TP. Hải Phòng	Xã Tiên Lãng	Trường Tiểu học Tiên Lãng
44	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Am	Trường Tiểu học Cao Minh
45	TP. Hải Phòng	Xã Nguyễn Bình Khiêm	Trường Tiểu học Trần Dương
46	TP. Hải Phòng	Phường An Phong	Trường Tiểu học Hồng Phong
47	TP. Hải Phòng	Phường Đông Hải	Trường Tiểu học Nam Hải
48	TP. Hải Phòng	Xã An Lão	Trường Tiểu học Trường Sơn
49	TP. Hải Phòng	Phường Thủy Nguyên	Trường Tiểu học Thủy Sơn
50	TP. Hải Phòng	Phường Hồng Bàng	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi
51	TP. Hải Phòng	Phường Thiên Hương	Trường Tiểu học Hoàng Động
52	TP. Hải Phòng	Phường Hồng An	Trường Tiểu học Quán Toan
53	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường Tiểu học An Dương
54	TP. Hải Phòng	Xã An Lão	Trường Tiểu học Tân Dân
55	TP. Hải Phòng	Phường Hồng An	Trường Tiểu học An Hưng
56	TP. Hải Phòng	Phường Kiến An	Trường Tiểu học Thực Hành
57	TP. Hải Phòng	Phường Lê Chân	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố
58	TP. Hải Phòng	Phường Lê Ích Mộc	Trường Tiểu học Cao Nhân
59	TP. Hải Phòng	Phường Lê Ích Mộc	Trường Tiểu học Mỹ Đồng
60	TP. Hải Phòng	Phường Thủy Nguyên	Trường Tiểu học Tân Dương
61	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Thuận	Trường Tiểu học Dũng Tiến
62	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Bảo	Trường Tiểu học Vinh Quang
63	TP. Hải Phòng	Xã Thanh Hà	Trường Tiểu học Thanh Hà
64	TP. Hải Phòng	Phường An Phong	Trường Tiểu học Lê Thiện
65	TP. Hải Phòng	Xã Việt Khê	Trường Tiểu học An Sơn

II. THCS (41 trường)

1	TP. Hải Phòng	Phường An Phong	Trường THCS An Hòa
2	TP. Hải Phòng	Phường Phạm Sư Mạnh	Trường THCS An Sinh
3	TP. Hải Phòng	Phường Nam Đồ Sơn	Trường THCS Bàng La
4	TP. Hải Phòng	Xã Cẩm Giang	Trường THCS Cẩm Giang
5	TP. Hải Phòng	Xã Chấn Hưng	Trường THCS Chấn Hưng
6	TP. Hải Phòng	Xã Lai Khê	Trường THCS Cổ Dũng
7	TP. Hải Phòng	Xã Kiến Minh	Trường THCS Đại Đồng - Đông Phương
8	TP. Hải Phòng	Xã Cẩm Giang	Trường THCS Định Sơn
9	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Hải	Trường THCS Đồng Minh
10	TP. Hải Phòng	Phường Nhị Chiểu	Trường THCS Duy Tân
11	TP. Hải Phòng	Xã Trần Phú	Trường THCS Hiệp Cát
12	TP. Hải Phòng	Phường Thiên Hương	Trường THCS Hoàng Động
13	TP. Hải Phòng	Xã Khúc Thừa Dụ	Trường THCS Hồng Phúc
14	TP. Hải Phòng	Xã Hồng Châu	Trường THCS Hưng Thái
15	TP. Hải Phòng	Xã An Thành	Trường THCS Kim Đính

16	TP. Hải Phòng	Xã Bắc Thanh Miện	Trường THCS Lam Sơn
17	TP. Hải Phòng	Phường Bắc An Phụ	Trường THCS Lê Ninh
18	TP. Hải Phòng	Xã Bình Giang	Trường THCS Long Xuyên
19	TP. Hải Phòng	Phường Bạch Đằng	Trường THCS Minh Tân
20	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường THCS Nam Sơn
21	TP. Hải Phòng	Phường Tân Hưng	Trường THCS Ngọc Sơn
22	TP. Hải Phòng	Phường Nguyễn Trãi	Trường THCS Nguyễn Trãi
23	TP. Hải Phòng	Xã Nguyễn Lương Bằng	Trường THCS Phạm Kha
24	TP. Hải Phòng	Phường Hồng An	Trường THCS Quán Toan
25	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường THCS Quốc Tuấn
26	TP. Hải Phòng	Xã Hà Tây	Trường THCS Tân An
27	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Lại	Trường THCS Tân Hương
28	TP. Hải Phòng	Xã Bình Giang	Trường THCS Tân Việt
29	TP. Hải Phòng	Xã Hà Nam	Trường THCS Thanh An
30	TP. Hải Phòng	Xã Thanh Hà	Trường THCS Thanh Sơn
31	TP. Hải Phòng	Xã Yết Kiêu	Trường THCS Thống Nhất
32	TP. Hải Phòng	Xã Tiên Minh	Trường THCS Tiên Thắng - Toàn Thắng
33	TP. Hải Phòng	Phường Thành Đông	Trường THCS Trần Phú
34	TP. Hải Phòng	Xã Kiến Hải	Trường THCS Tú Sơn
35	TP. Hải Phòng	Phường Việt Hòa	Trường THCS Việt Hòa
36	TP. Hải Phòng	Xã Vĩnh Bảo	Trường THCS Vinh Quang-Thanh Lương
37	TP. Hải Phòng	Đặc khu Cát Hải	Trường TH-THCS Hiền Hào
38	TP. Hải Phòng	Xã An Phú	Trường TH-THCS Phú Điền
39	TP. Hải Phòng	Xã An Trường	Trường TH-THCS Trường Thành
40	TP. Hải Phòng	Phường Lê Chân	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế
41	TP. Hải Phòng	Phường Đồ Sơn	Trường THCS Ngọc Hải
III. THPT (41 trường)			
1	TP. Hải Phòng	Phường Hải Dương	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
2	TP. Hải Phòng	Phường Chu Văn An	Trường THPT Trần Phú
3	TP. Hải Phòng	Xã An Phú	Trường THPT Nam Sách II
4	TP. Hải Phòng	Xã Thanh Hà	Trường THPT Thanh Hà
5	TP. Hải Phòng	Phường Kinh Môn	Trường THPT Kinh Môn
6	TP. Hải Phòng	Xã Kim Thành	Trường THPT Kim Thành
7	TP. Hải Phòng	Xã Gia Phúc	Trường THPT Đoàn Thượng
8	TP. Hải Phòng	Xã Cầu Xe	Trường THPT Cầu Xe
9	TP. Hải Phòng	Xã Tuệ Tĩnh	Trường THPT Tuệ Tĩnh
10	TP. Hải Phòng	Xã Kê Sặt	Trường THPT Kê Sặt
11	TP. Hải Phòng	xã Bắc Thanh Miện	Trường THPT Thanh Miện II
12	TP. Hải Phòng	Xã Hồng Châu	Trường THPT Quang Trung - Ninh Giang
13	TP. Hải Phòng	Phường Nguyễn Trãi	Trường THPT Bến Tắm
14	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường THPT An Dương
15	TP. Hải Phòng	Đặc khu Cát Hải	Trường THPT Cát Bà
16	TP. Hải Phòng	Phường Đồ Sơn	Trường THPT Đồ Sơn
17	TP. Hải Phòng	Kiến Thụy	Trường THPT Kiến Thụy
18	TP. Hải Phòng	Xã Việt Khê	Trường THPT Lê Ích Mộc

19	TP. Hải Phòng	Hưng Đạo	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
20	TP. Hải Phòng	Xã Kiến Hải	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh
21	TP. Hải Phòng	Phường Kiến An	Trường THPT Đồng Hoà
22	TP. Hải Phòng	Xã Tiên Lãng	Trường THPT Tiên Lãng
23	TP. Hải Phòng	Xã An Hưng	Trường THPT Trần Hưng Đạo
24	TP. Hải Phòng	Xã An Quang	Trường THPT Quốc Tuấn
25	TP. Hải Phòng	Đồ Sơn	Trường THCS-THPT Lý Thánh Tông
26	TP. Hải Phòng	Phường Thủy Nguyên	Trường THPT Thủy Sơn
27	TP. Hải Phòng	Xã Trần Phú	Trường THPT chuyên Trần Phú
28	TP. Hải Phòng	Phường Nhị Chiểu	Trường THPT Trần Quang Khải
29	TP. Hải Phòng	Xã Kỳ II	Trường THPT Tứ Kỳ II
30	TP. Hải Phòng	xã Nam Sách	Trường THPT Phan Bội Châu
31	TP. Hải Phòng	Phường Thạch Khôi	Trường TH-THCS-THPT Hưng Phát
32	TP. Hải Phòng	Phường Tân Hưng	Trường THCS-THPT Marie Curie
33	TP. Hải Phòng	Phường Tứ Minh	Trường THPT Chu Văn An
34	TP. Hải Phòng	Phường An Biên	Trường TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ
35	TP. Hải Phòng	Phường An Dương	Trường THPT Tân An
36	TP. Hải Phòng	Xã Hàng Hải	Trường THPT Hồng Bàng
37	TP. Hải Phòng	phường Ngô Quyền	Trường PT Anhtanh
38	TP. Hải Phòng	Phường Hải An	Trường THPT Phan Chu Trinh
39	TP. Hải Phòng	Phường Hồng Bàng	Trường THPT Lương Khánh Thiện
40	TP. Hải Phòng	Phường Lê Ích Mộc	Trường THPT Quảng Thanh
41	TP. Hải Phòng	Phường Lê Chân	Trường THPT Hữu nghị Quốc tế

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH TỔ KHẢO SÁT TRƯỜNG.....

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ trong Hội đồng khảo sát	Số điện thoại
1			Tổ trưởng	
2			Khảo sát viên	
3			Điều phối viên	
4			Hỗ trợ viên	

* **Lưu ý :** (Các trường được chọn khảo sát có tên trong Phụ lục I lập biểu này; gửi vào email: quanlychatluong@haiphong.edu.vn trước ngày 05/4/2026)

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CỬ 01 CBQL THAM GIA TỔ GIÁM SÁT

TT	Tên trường TH cần cử CBQL	Xã/Phường /Đặc khu	Thực hiện giám sát tại trường
1	TH Quang Khải	Tứ Kỳ	TH Minh Đức
2	TH Lai Cách	Việt Hòa	TH Cẩm Phúc
3	TH Lai Vu	Lai Khê	TH Tuấn Việt
4	TH Phượng Kỳ	Lạc Phượng	TH Phượng Kỳ
5	TH Nam Hưng	Hợp Tiến	TH Mạc Thị Bưởi
6	TH Cẩm Đông	Mao Điền	TH Tân Trường II
7	TH Hiệp Lực	Ninh Giang	TH Đồng Tâm
8	TH Vĩnh Lập	Hà Đông	TH Thanh Quang
9	TH Cẩm Điền	Mao Điền	TH Tân Trường I
10	TH Lam Sơn	Bắc Thanh Miện	TH Đoàn Kết
11	TH Thái Thịnh	Nguyễn Đại Năng	TH Hiến Thành
12	TH Tân Tiến	Gia Lộc	TH Gia Khánh
13	TH Hồng Phong	Khúc Thừa Dụ	TH Hồng Phúc
14	TH Thanh Xá	Thanh Hà	TH Thanh Hà
15	TH Ngô Quyền	Hải Hưng	TH Tân Trào
16	TH Quốc Tuấn	Trần Phú	TH Nam Trung
17	TH Cổ Bi	Bình Giang	TH Tân Việt
18	TH Duy Tân	Nhị Chiểu	TH Hoàn Sơn
19	TH Hiệp Sơn	Phạm Sư Mạnh	TH An Sinh
20	TH An Lâm	An Phú	TH Hợp Tiến
21	TH Thanh Cường	Hà Đông	TH Vĩnh Lập
22	TH Quang Trung	Lạc Phượng	TH Cộng Lạc
23	TH Chí Minh	Chu Văn An	TH Sao Đỏ
24	TH Lê Lợi	Trần Hưng Đạo	TH Hưng Đạo
25	TH Tân Hương	Vĩnh Lại	TH Ninh Thành
26	TH Nghĩa An	Vĩnh Lại	TH Vĩnh Hòa
27	TH Thượng Vũ	Lai Khê	TH Cổ Dũng
28	TH Quyết Thắng	Ái Quốc	TH Ái Quốc
29	TH Thanh Xuân	Hà Nam	TH Thanh An

30	TH Bắc An	Nguyễn Trãi	TH Cộng Hòa
31	TH Chu Văn An	Chu Văn An	TH Chí Minh
32	TH Tiên Tiến	Nam Đồng	TH Nam Đồng
33	TH Cẩm Thượng	Thành Đông	TH Bình Hàn
34	TH Tứ Minh	Tứ Minh	TH Cẩm Đoài
35	TH Hải Tân	Tân Hưng	TH Đặng Quốc Chinh
36	TH An Hồng	Hồng An	TH An Hưng
37	TH An Hòa	An Phong	TH Hồng Phong
38	TH Lê Lợi	An Dương	TH Tân Tiến
39	TH Hồng Phong	An Phong	TH Lê Thiện
40	TH Hùng Vương	Hồng Bàng	TH Nguyễn Trãi
41	TH Liên Khê	Việt Khê	TH Liên Khê
42	TH Vĩnh An	Vĩnh Thuận	TH Dũng Tiến
43	TH Đông Hải 1	Đông Hải	TH Nam Hải
44	Thất Hùng	Bắc An Phụ	TH Lê Ninh
45	TH Bắc Sơn	An Dương	TH An Dương
46	TH Thị Trấn An Lão	An Lão	TH Trường Sơn
47	TH An Thắng	An Lão	TH Tân Dân
48	TH Trần Thành Ngọ	Kiến An	TH THực Hành
49	TH Thiên Hương	Thiên Hương	TH Hoàng Động
50	TH Lê Văn Tám	Lê Chân	TH Nguyễn Văn Tố
51	TH Ngũ Lão	Bạch Đằng	TH Minh Đức
52	TH Tiên Cường	Quyết Thắng	TH Đại Thắng
53	TH Tiên Thanh	Tiên Lãng	TH Tiên Thanh
54	TH Tam Cường	Vĩnh Am	TH Cao Minh
55	TH Tam Đa	Vĩnh Bảo	TH Vinh Quang
56	TH Nhân Hòa	Nguyễn Bình Khiêm	TH Trần Dương
57	TH Anh Dũng	Hung Đạo	TH Đa Phúc
58	TH Tân Trào	Kiến Hưng	TH Ngũ Đoan
59	TH Đại Bản II	Hồng An	TH Quán Toan
60	TH Đồng Hòa	Kiến An	TH Quán Trữ
61	TH Chu Văn An	Gia Viên	TH Lê Hồng Phong
63	TH An Lư	Thủy Nguyên	TH Thủy Sơn

64	TH Hợp Thành	Lê Ích Mộc	TH Mỹ Đồng
65	TH Kỳ Sơn	Việt Khê	TH An Sơn
66	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên	TH Tân Dương

TRƯỜNG THCS

TT	Tên trường THCS căn cứ CBQL	Xã/Phường /Đặc khu	Thực hiện giám sát tại trường
1	THCS Thất Hùng	Bắc An Phụ	THCS Lê Ninh
2	THCS Phạm Sư Mạnh	Kinh Môn	THCS Long Xuyên
3	TH-THCS Hoa Thám	Nguyễn Trãi	THCS Nguyễn Trãi
4	THCS Hoành Sơn	Nhị Chiểu	THCS Duy Tân
5	THCS Hiệp Sơn	Phạm Sư Mạnh	THCS An Sinh
6	THCS Hải Tân	Tân Hưng	THCS Ngọc Sơn
7	THCS Bình Hàn	Thành Đông	THCS Trần Phú
8	THCS Lai Cách	Việt Hòa	THCS Việt Hòa
9	THCS An Lâm	An Phú	TH-THCS Phú Điền
10	THCS Kim Tân	An Thành	THCS Kim Đinh
11	THCS Lê Hồng	Bắc Thanh Miện	THCS Lam Sơn
12	THCS Cẩm Hoàng	Cẩm Giang	THCS Cẩm Giang
13	THCS Thạch Lỗi	Cẩm Giang	THCS Định Sơn
14	THCS Hồng Lạc	Hà Bắc	THCS Tân Việt
15	THCS Liên Mạc	Hà Nam	THCS Thanh An
16	THCS Thanh Hải	Hà Tây	THCS Tân An
17	THCS Hưng Long	Hồng Châu	THCS Hưng Thái
18	THCS Kiến Quốc	Khúc Thừa Dụ	THCS Hồng Phúc
19	THCS Lai Vu	Lai Khê	THCS Cổ Dũng
20	THCS Đoàn Tùng	Nguyễn Lương Bằng	THCS Phạm Kha
21	THCS Thanh Khê	Thanh Hà	THCS Thanh Sơn
22	THCS Nam Chính	Trần Phú	THCS Hiệp Cát
23	THCS Nghĩa An	Vĩnh Lại	THCS Tân Hương
24	THCS An Hồng	Hồng An	THCS An Hòa
25	THCS An Hưng	Hồng An	THCS Quán Toan
26	THCS Đặng Cương	An Dương	THCS Nam Sơn
27	THCS Nam Sơn	An Dương	THCS Quốc Tuấn

28	THCS Bát Trang	An Trường	TH-THCS Trường Thành
29	TH-THCS Hà Sen	Cát Hải	TH-THCS Hiền Hào
30	THCS Bàng La	Nam Đồ Sơn	THCS Ngọc Hải
31	THCS Hợp Đức	Nam Đồ Sơn	THCS Bàng La
32	THCS Đại Hà	Kiến Hưng	THCS Đại Đồng - Đông Phươn
33	THCS Đoàn Xá	Kiến Hải	THCS Tú Sơn
34	THCS Trương Công Định	Lê Chân	TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế
35	THCS Kiên Bái	Thiên Hương	THCS Hoàng Động
36	THCS Ngũ Lão	Bạch Đằng	THCS Minh Tân
37	THCS Đông Tây Hưng	Chấn Hưng	THCS Chấn Hưng
38	THCS Tiên Minh	Tiên Minh	THCS Tiên Thắng - Toàn Thắng
39	THCS Cộng Hiền	Vĩnh Hải	THCS Đồng Minh
40	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vĩnh Bảo	THCS Vinh Quang-Thanh Lương
41	THCS Gia Hòa	Yết Kiêu	THCS Thống Nhất

TRƯỜNG THPT

TT	Tên trường THPT căn cứ CBQL	Xã/Phường /Đặc khu	Thực hiện giám sát tại trường
1	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Lê Thanh Nghị	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
2	THPT Phả Lại	Chí Linh	Trường THPT Trần Phú
3	THPT Nam Sách	Nam Sách	Trường THPT Nam Sách II
4	THPT Thanh Bình	Thanh Hà	Trường THPT Thanh Hà
5	THPT Kinh Môn II	Phạm Sư Mạnh	Trường THPT Kinh Môn
6	THPT Kim Thành II	Phú Thái	Trường THPT Kim Thành
7	THPT Gia Lộc	Gia Lộc	Trường THPT Đoàn Thượng
8	THPT Tứ Kỳ	Tứ Kỳ	Trường THPT Cầu Xé
9	THPT Cẩm Giàng	Mao Điền	Trường THPT Tuệ Tĩnh
10	THPT Bình Giang	Bình Giang	Trường THPT Kẽ Sắt
11	THPT Thanh Miện	Bắc Thanh Miện	Trường THPT Thanh Miện II
12	THPT Thanh Miện III	Thanh Miện	Trường THPT Quang Trung - Ninh Giang
13	THPT Chí Linh	Chu Văn An	Trường THPT Bến Tắm
14	THPT Nguyễn Trãi	Hồng An	Trường THPT An Dương
15	THPT Cát Hải	Cát Hải	Trường THPT Cát Bà
16	THPT Hải An	Hải An	Trường THPT Đồ Sơn
17	THPT Thụy Hương	Thụy Hương	Trường THPT Kiến Thụy
18	THPT Quang Trung	Lê Ích Mộc	Trường THPT Lê Ích Mộc
19	THPT Lê Chân	An Biên	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
20	THPT Lê Quý Đôn	Hải An	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh
21	THPT Kiến An	Kiến An	Trường THPT Đồng Hoà
22	THPT Toàn Thắng	Tiên Minh	Trường THPT Tiên Lãng

23	THPT Phan Đăng Lưu	Phù Liễn	Trường THPT Trần Hưng Đạo
24	THPT An Lão	An Lão	Trường THPT Quốc Tuấn
25	THPT Nguyễn Huệ	Kiến Thụy	Trường THCS-THPT Lý Thánh Tông
26	THPT Lý Thường Kiệt	Thủy Nguyên	Trường THPT Thủy Sơn
27	THPT Thái Phiên	Ngô Quyền	Trường THPT chuyên Trần Phú
28	THPT Phúc Thành	Nam An Phụ	Trường THPT Trần Quang Khải
29	THPT Hưng Đạo	Hưng Đạo	Trường THPT Tứ Kỳ II
30	THPT Mạc Đĩnh Chi	Trần Phú	Trường THPT Phan Bội Châu
31	THPT Cẩm Giàng 2	Mao Điền	Trường TH-THCS-THPT Hưng Phát
32	THPT Hồng Quang	Lê Thanh Nghị	Trường THCS-THPT Marie Curie
33	THPT Nguyễn Du	Lê Thanh Nghị	Trường THPT Chu Văn An
34	THPT Trần Nguyên Hãn	An Biên	Trường TH-THCS-THPT Lý Thái Tổ
35	THPT An Hải	An Dương	Trường THPT Tân An
36	THPT Lê Hồng Phong	Hồng Bàng	Trường THPT Hồng Bàng
37	THPT Ngô Quyền	Lê Chân	Trường PT Anhxatnh
38	THPT Thăng Long	Gia Viên	Trường THPT Phan Chu Trinh
39	THPT Lương Thế Vinh	Hồng Bàng	Trường THPT Lương Khánh Thiện
40	THPT Bạch Đằng	Lưu Kiếm	Trường THPT Quảng Thanh
41	Trường THCS và THPT FPT	Hải An	Trường THPT Hữu nghị Quốc tế

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH CBQL THAM GIA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐIỆN RỘNG

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số điện thoại
1				

* **Lưu ý :** (Các trường không được chọn khảo sát có tên trong Phụ lục 3 lập biểu này;
gửi vào email: quanlychatluong@haiphong.edu.vn trước ngày 05/4/2026)

PHỤ LỤC 5A

CHUẨN BỊ CSVC VÀ LỊCH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KSCT LỚP 5

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ triển khai khảo sát

- 01 phòng làm việc dành cho Tổ khảo sát.
- Chuẩn bị 01 phòng lớn để khảo sát, đủ số lượng bàn ghế cho 40 học sinh, mỗi học sinh 1 bàn đơn hoặc 02 học sinh/1 bàn đôi. Phòng sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có 01 đồng hồ treo tường chạy chính xác.
- Phòng khảo sát cách xa các lớp học sinh đang học, có biển thông báo: Không nhiệm vụ miễn vào.
- Dán danh sách học sinh tham gia Khảo sát trước cửa phòng khảo sát.
- Văn phòng phẩm thiết yếu (bút, kéo, hồ dán, phấn viết bảng, ...) dành cho Khảo sát viên.
- Nước uống cho Tổ khảo sát và học sinh tham gia khảo sát.

2. Tổ chức triển khai khảo sát chính thức

Kế hoạch khảo sát tại trường

TT	Thời gian	Nội dung công việc
Buổi sáng		
1	7h00 - 7h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ khảo sát có mặt tại trường để chuẩn bị các thủ tục tiến hành khảo sát; kiểm tra công tác chuẩn bị; kiểm tra tình trạng niêm phong của hồ sơ, tài liệu khảo sát. - Tổ trưởng Tổ khảo sát: <ul style="list-style-type: none"> + Phổ biến ngắn gọn quy trình thực hiện; Quy định bảo mật; các thành viên của Tổ khảo sát kí cam kết thực hiện bảo mật; + Phân công công việc cho các thành viên Tổ khảo sát; Phổ biến trách nhiệm của từng thành viên theo nhiệm vụ; + Quy định cách đánh số báo danh, cách phát đề khảo sát; - HS có mặt trước cửa phòng khảo sát trước 7h30.
2	7h30-8h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung HS tham gia khảo sát trước cửa phòng khảo sát. - Khảo sát viên gọi HS vào phòng, ổn định trật tự. - Khảo sát viên giới thiệu về kỳ đánh giá.
3	8h00-9h00	HS thực hiện bài khảo sát.
4	9h00-9h10	Nghỉ giải lao.
5	9h10-9h45	Học sinh trả lời bảng hỏi (<i>Lưu ý: Thời gian khảo sát bảng hỏi có thể linh hoạt. Khảo sát viên chỉ kết thúc khảo sát khi tất cả</i>

TT	Thời gian	Nội dung công việc
		<i>HS đã hoàn thành bảng hỏi).</i>
6	9h45-10h00	Thu lại các tài liệu, hồ sơ khảo sát.
7	10h00-10h30	- Khảo sát viên về phòng làm việc của Tổ khảo sát để kiểm kê và niêm phong tài liệu; - Tổ khảo sát họp hội ý, rút kinh nghiệm và hoàn thiện báo cáo.
Hoặc buổi chiều		
8	13h30 - 14h00	- Tổ khảo sát có mặt tại trường để chuẩn bị các thủ tục tiến hành khảo sát; kiểm tra công tác chuẩn bị; kiểm tra tình trạng niêm phong của hồ sơ, tài liệu khảo sát. - Tổ trưởng Tổ khảo sát: + Phổ biến ngắn gọn quy trình thực hiện; Quy định bảo mật; các thành viên của Tổ khảo sát kí cam kết thực hiện bảo mật; + Phân công công việc cho các thành viên Tổ khảo sát; Phổ biến trách nhiệm của từng thành viên theo nhiệm vụ; + Quy định cách đánh số báo danh, cách phát đề khảo sát; - HS có mặt trước cửa phòng khảo sát trước 14h00.
9	14h00-14h30	- Tập trung HS tham gia khảo sát trước cửa phòng khảo sát. - Khảo sát viên gọi HS vào phòng, ổn định trật tự. - Khảo sát viên giới thiệu về kỳ đánh giá.
10	14h30-15h30	HS thực hiện bài khảo sát.
11	15h30-15h40	Nghỉ giải lao.
12	15h40-16h15	Học sinh trả lời bảng hỏi (<i>Lưu ý: Thời gian khảo sát bảng hỏi có thể linh hoạt. Khảo sát viên chỉ kết thúc khảo sát khi tất cả HS đã hoàn thành bảng hỏi).</i>
13	16h15-16h30	Thu lại các tài liệu, hồ sơ khảo sát.
14	16h30-17h00	- Khảo sát viên về phòng làm việc của Tổ khảo sát để kiểm kê và niêm phong tài liệu; - Tổ khảo sát họp hội ý, rút kinh nghiệm và hoàn thiện báo cáo.

Ghi chú: Chương trình có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực tế tổ chức.

PHỤ LỤC 5B
CHUẨN BỊ CSVC VÀ LỊCH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KSCT ĐỐI VỚI
LỚP 9, LỚP 11

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ triển khai khảo sát

- 01 phòng làm việc dành cho Tổ khảo sát;
- Phòng máy vi tính hoặc lớp học đảm bảo có đủ chỗ ngồi, không gian đủ rộng rãi để Khảo sát viên di chuyển giữa các học sinh; phòng phải sạch sẽ, đủ ánh sáng, điện, có quạt và đồng hồ treo tường chạy chính xác.
- Tối thiểu 45 máy tính để bàn/laptop có kết nối mạng, trong đó 40 máy tính để học sinh thực hiện bài khảo sát và 05 máy tính dự phòng (trường hợp nhà trường được lựa chọn khảo sát không đủ số máy tính sẽ phải chia 2 ca thi khi khảo sát chính thức, mỗi ca tối thiểu 23 máy tính).
- 40 tai nghe phục vụ khảo sát phần Nghe hiểu môn Tiếng Anh.
- 01-02 máy tính để bàn/laptop quản lý khảo sát cho Khảo sát viên (số lượng máy tính quản lý khảo sát phụ thuộc vào số lượng phòng khảo sát trong cùng 1 thời điểm).
- Phòng khảo sát cách xa các lớp học sinh đang học, có biển thông báo: Không nhiệm vụ miễn vào.
- Dán danh sách học sinh tham gia khảo sát trước cửa phòng khảo sát.
- Văn phòng phẩm thiết yếu (bút, kéo, hồ dán, phấn viết bảng, ...) dành cho Khảo sát viên và giấy nháp dự phòng cho học sinh.
- Nước uống cho Tổ khảo sát và học sinh tham gia khảo sát.

2. Tổ chức triển khai khảo sát chính thức

Kế hoạch khảo sát tại trường

TT	Thời gian	Nội dung công việc
Buổi sáng		
1	7h00-7h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ khảo sát có mặt tại trường để chuẩn bị các thủ tục tiến hành khảo sát; kiểm tra công tác chuẩn bị; kiểm tra tình trạng niêm phong của hồ sơ, tài liệu khảo sát. - Tổ trưởng Tổ khảo sát: <ul style="list-style-type: none"> + Phổ biến ngắn gọn quy trình thực hiện; quy định bảo mật; các thành viên của Tổ khảo sát kí cam kết thực hiện bảo mật; + Phân công công việc cho các thành viên Tổ khảo sát; phổ biến trách nhiệm của từng thành viên theo nhiệm vụ; + Quy định cách bố trí chỗ ngồi của học sinh trong phòng khảo sát. - Học sinh có mặt trước cửa phòng khảo sát trước 7h30.
2	7h30-8h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung HS tham gia khảo sát trước cửa phòng khảo sát. - Khảo sát viên gọi HS vào phòng, ổn định trật tự. - Khảo sát viên giới thiệu về kỳ đánh giá. - Khảo sát viên hướng dẫn HS cách đăng nhập vào hệ thống khảo sát trực tuyến

TT	Thời gian	Nội dung công việc
3	8h00-10h00	HS thực hiện bài khảo sát.
4	10h00-10h10	Nghỉ giải lao.
5	10h10-10h45	Học sinh trả lời bảng hỏi (<i>Lưu ý: Thời gian khảo sát bảng hỏi có thể linh hoạt. Khảo sát viên chỉ kết thúc khảo sát khi tất cả HS đã hoàn thành bảng hỏi</i>).
6	10h45-10h50	Thu lại các tài liệu, hồ sơ khảo sát.
7	10h50-11h15	- Khảo sát viên về phòng làm việc của Tổ khảo sát để kiểm kê và niêm phong tài liệu; - Tổ khảo sát họp hội ý, rút kinh nghiệm và hoàn thiện báo cáo.
Buổi chiều		
8	13h00-13h30	- Tổ khảo sát có mặt tại trường để chuẩn bị các thủ tục tiến hành khảo sát; kiểm tra công tác chuẩn bị; kiểm tra tình trạng niêm phong của hồ sơ, tài liệu khảo sát. - Tổ trưởng Tổ khảo sát: + Phổ biến ngắn gọn quy trình thực hiện; quy định bảo mật; các thành viên của Tổ khảo sát kí cam kết thực hiện bảo mật; + Phân công công việc cho các thành viên Tổ khảo sát; phổ biến trách nhiệm của từng thành viên theo nhiệm vụ; + Quy định cách bố trí chỗ ngồi của học sinh trong phòng khảo sát. - Học sinh có mặt trước cửa phòng khảo sát trước 13h30.
9	13h30-14h00	- Tập trung HS tham gia khảo sát trước cửa phòng khảo sát. - Khảo sát viên gọi HS vào phòng, ổn định trật tự. - Khảo sát viên giới thiệu về kỳ đánh giá. - Khảo sát viên hướng dẫn HS cách đăng nhập vào hệ thống khảo sát trực tuyến
10	14h00-16h00	HS thực hiện bài khảo sát.
11	16h00-16h10	Nghỉ giải lao.
12	16h10-16h45	Học sinh trả lời bảng hỏi (<i>Lưu ý: Thời gian khảo sát bảng hỏi có thể linh hoạt. Khảo sát viên chỉ kết thúc khảo sát khi tất cả HS đã hoàn thành bảng hỏi</i>).
13	16h45-16h50	Thu lại các tài liệu, hồ sơ khảo sát.
14	16h50-17h15	- Khảo sát viên về phòng làm việc của Tổ khảo sát để kiểm kê và niêm phong tài liệu; - Tổ khảo sát họp hội ý, rút kinh nghiệm và hoàn thiện báo cáo.

Ghi chú: Chương trình có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực tế tổ chức.